

DANH SÁCH ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO

[illegible]

[illegible]

TT	Nghề đào tạo/Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Nhà giáo cơ hữu	Nhà giáo thỉnh giảng	Năng lực chuyên môn										Năng lực sư phạm				
					Trình độ chuyên môn, kỹ thuật (*)								CC Kỹ năng nghề (bậc)	Trình độ ngoại ngữ					Trình độ tin học
					Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trun g cấp	Thợ bậc cao	Nghề nhân	Trình độ khác							
VI	Tin học																		
1	Nguyễn Học Trí	24/7/1982	x			Công nghệ thông tin được nước; Công nghệ thông tin													2
2	Nguyễn Văn Nhân	17/7/1984	x			Công nghệ thông tin													2
3	Vũ Thế Anh	09/08/1987		x		Kỹ sư Công nghệ thông tin													x
4	Nguyễn Đức Anh	03/10/2002		x		Công nghệ thông tin													2
5	Đặng Thị Thường	27/8/1987		x		Công nghệ thông tin													
B	Giáo viên giảng dạy chuyên ngành																		
I	Khoa Công nghệ điện, điện tử, điện lạnh																		
	Nghề Công nghệ kỹ thuật Điện điện tử																		
1	Nguyễn Viết Hùng	14/08/1962	x			Thạc sỹ Kỹ thuật điện tử												x	
2	Đàm Xuân Kiên	29/09/1984	x			Thạc sỹ Tự động hóa											x		
3	Nguyễn Thị Sửu	27/07/1985	x			Thạc sỹ Kỹ thuật điện											x		
4	Vũ Minh Vương	03/11/1986	x			Thạc sỹ Tự Động Hóa, Tiếng Anh													x
5	Bùi Ngọc Xắc	04/01/1982	x			Cử nhân sư phạm Kỹ thuật điện											x		
6	Phạm Bích Liễu	03/12/1976	x			Tiếng Anh	Cử nhân sư phạm												x
7	Nguyễn Ngọc Thái	11/07/1986		x			Kỹ sư Kỹ thuật Điện						3	B				x	
8	Đặng Việt Phúc	15/11/1984		x	Tiến sỹ Hệ thống điện														x
9	Đặng Hà Dũng	12/06/1982		x		Thạc sỹ Kỹ thuật đo lường và Điều khiển tự động													ĐH
10	Phạm Kiên Trung	13/06/1966		x			Kỹ sư Điện - Tự động hóa						3					x	2

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

TT	Nghề đào tạo/Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Nhà giáo cơ hữu	Nhà giáo thỉnh giảng	Năng lực chuyên môn										Năng lực sư phạm				
					Trình độ chuyên môn, kỹ thuật (*)								CC Kỹ năng nghề (bậc)	Trình độ ngoại ngữ					Trình độ tin học
					Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trun g cấp	Thợ bậc cao	Nghề nhân	Trình độ khác							
2	Nguyễn Thị Sửu	27/07/1985	x			Thạc sỹ Kỹ thuật điện										x			
3	Đàm Xuân Kiên	29/09/1984	x			Thạc sỹ Tự động hóa												x	
4	Bùi Ngọc Xắc	04/01/1982	x				Cử nhân sư phạm Kỹ thuật điện												
5	Vũ Minh Vương	03/11/1986	x			Thạc sỹ Tự Động Hóa, Tiếng Anh													
6	Phạm Bích Liễu	03/12/1976	x				Cử nhân đại học												
7	Phạm Tuyết Mai	27/06/1990		x		Thạc sỹ Kỹ thuật nhiệt lạnh												x	
8	Lê Thị Thúy	18/09/1989		x			Kỹ sư Công nghệ nhiệt lạnh												
9	Phạm Thế Văn	15/12/1991		x		Thạc sỹ Kỹ thuật nhiệt													
10	Hồ Diên Đức	02/07/1997		x			Kỹ sư Kỹ thuật nhiệt lạnh						bậc 3					x	
11	Nguyễn Đức Tú	17/07/1985		x		Thạc sỹ Kỹ thuật nhiệt													
12	Đặng Quang Hùng	16/06/1977		x		Thạc sỹ Kỹ thuật nhiệt lạnh													
13	Bùi Đức Hoàng	06/10/1988		x		Thạc sỹ Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa							3		x	x		x	
14	Nguyễn Văn Lộc	13/02/1976		x		Thạc sỹ Nhiệt – Điện lạnh													
15	Hà Sỹ Hùng	05/03/1979		x			Cử nhân Cơ Khí						3				x		

TT	Nghề đào tạo/Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Nhà giáo cơ hữu	Nhà giáo thỉnh giảng	Năng lực chuyên môn										Năng lực sư phạm				
					Trình độ chuyên môn, kỹ thuật (*)								CC Kỹ năng nghề (bậc)	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	ĐH sư phạm kỹ thuật	CĐ sư phạm kỹ thuật	CC Sư phạm dạy nghề	CC Sư phạm (bậc)
					Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trun g cấp	Thợ bậc cao	Nghệ nhân	Trình độ khác							
16	Vũ Thị Luyện	23/08/1983		x		Thạc sĩ Kỹ thuật điện tử							3	C	B			x	
17	Nguyễn Văn Huy	25/06/1976		x		Thạc sĩ Kỹ thuật điện tử												x	ĐH, CĐ
18	Nguyễn Hữu Việt	23/9/1986		x			Công nghệ kỹ thuật cơ khí												
19	Lê Đình Dũng	25/9/1964		x		Thạc sỹ Tự động hóa													
20	Hồ Diên Đức	02/07/1997		x			Kỹ sư Kỹ thuật nhiệt lạnh												
21	Dương Thị Bắc	04/10/1987		x		Kỹ thuật nhiệt													
22	Phạm Thế Văn	15/12/1991		x		Thạc sĩ Kỹ thuật nhiệt													
23	Nguyễn Quang Huy	15/7/2001		x															
24	Lê Thị Thủy	18/9/1989		x			Kỹ sư Công nghệ nhiệt lạnh												
25	Nguyễn Ngọc Hoàng	19/01/1990		x			Kỹ thuật điện lạnh												
26	Nguyễn Ngọc Duê	31/10/1987		x															
27	Trịnh Văn Thắng	10/3/1979		x															
28	Nguyễn Văn Mão	01/09/1987		x															
29	Vũ Văn Thái	26/01/1979		x															
	Nghề Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông																		
1	Nguyễn Viết Hùng	14/08/1962	x			Thạc sĩ Kỹ thuật điện tử													
2	Lê Mạnh Việt	26/04/1949	x		Giao thông		Kỹ sư Kỹ thuật điện							B1	B				x
	Nghề Điện tử dân dụng																		
1	Đàm Xuân Kiên	29/09/1984	x			Thạc sĩ Tự động hóa												x	
	Nghề Điện dân dụng																		
1	Nguyễn Thị Sửu	27/07/1985	x			Thạc sĩ Kỹ thuật điện										x			
2	Nguyễn Trọng Luân	20/11/1988	x			Vật lý	Sư phạm Vật lý									x			
II Khoa CNOT																			
1	Trần Hữu Thử	15/10/1949	x			Kỹ thuật cơ khí									x				x
2	Vương Ngọc Chắt	06/11/1955	x				kỹ sư cơ khí động lực							x	x			x	

[illegible]

[illegible]

TT	Nghề đào tạo/Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Nhà giáo cơ hữu	Nhà giáo thỉnh giảng	Năng lực chuyên môn										Năng lực sư phạm			
					Trình độ chuyên môn, kỹ thuật (*)								CC Kỹ năng nghề (bậc)	Trình độ ngoại ngữ				
					Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trun g cấp	Thợ bậc cao	Nghề nhân	Trình độ khác						
26	Phạm Thị Thơm	18/11/1973		x		Khoa Học Máy Tính												
27	Trần Thị Lụa	26/03/1979		x		Khoa Học Máy Tính												x
28	Vũ Thị Nhài	15/11/1977		x		Công Nghệ Điện Tử - Viễn Thông												x
29	Nguyễn Thị Hạnh	28/11/1982		x	Khoa Học Máy Tính													
30	Lê Thị Huyền Trang	29/01/1987		x		Hệ Thống Thông Tin												
31	Nguyễn Mạnh Thắng			x			Công nghệ thông tin											
32	Đỗ Tiến Hưng	1980		x			Kỹ sư tin học											
33	Nguyễn Thị Hải Yến	14/6/1999		x			SP Tiếng Anh									x		
34	Phạm Tùng Lâm	17/12/1998		x			Ngôn ngữ Anh										x	
35	Phạm Gia Khánh	06/3/1998		x			Kỹ thuật phần mềm										x	
36	Trần Thị Nghĩa	27/9/1986		x			Khoa học máy tính										x	
37	Nguyễn Văn Lộc	10/01/1989		x			Công Nghệ Thông Tin										x	
38	Lê Thị Thủy	20/4/1988		x			Khoa học máy tính										x	
39	Nguyễn Trần Trung Đức	27/05/1997		x			Ngôn ngữ Anh										x	
40	Lê Văn Úy	02/07/1987		x		Kỹ thuật máy tính	SP Tiếng Anh									x		
	Nghề Thiết kế đồ họa																	
1	Nguyễn Hoàng Lan	13/08/1989	x				Thiết kế mỹ thuật sân khấu – Điện ảnh						C	B				X
2	Lưu Kim Khánh	23/02/1982	x				Điêu khắc											X
3	Nguyễn Hoàng Sơn	09/01/1985	x				Mỹ thuật CN – tạo dáng CN						Tiếng Anh		B			X
4	Lê Trung Kiên	10/02/1987	x				Thiết kế đồ họa											x
5	Hoàng Duy Đông	02/02/1983	x				Thiết kế mỹ thuật sân khấu – Điện ảnh						B	B				x
6	Lê Thị Mỹ Linh	05/07/1990	x				Mỹ thuật ứng dụng								B	B		X

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

TT	Nghề đào tạo/Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Nhà giáo cơ hữu	Nhà giáo thỉnh giảng	Năng lực chuyên môn										Năng lực sư phạm				
					Trình độ chuyên môn, kỹ thuật (*)								CC Kỹ năng nghề (bậc)	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	ĐH sư phạm kỹ thuật	CĐ sư phạm kỹ thuật	CC Sư phạm dạy nghề	CC Sư phạm (bậc)
					Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trun g cấp	Thợ bậc cao	Nghệ nhân	Trình độ khác							
8	Lê Thị Hiền Thanh	02/1/1982		x		Ths. Du lịch													
9	Nguyễn Thị Hoa	03/03/1985		x		Thạc sỹ Luật													
10	Nguyễn Thị Ngọc Anh	29/9/1981		x	TS. Địa lý học														
11	Phạm Phương Mơ	27/2/1994		x			Việt Nam Học												
12	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	31/8/2002		x			Quản trị khách sạn												
13	Ngô Văn Tiến	24/4/1984		x		Du Lịch													
1	Phạm Minh Nguyệt Quản trị lễ hành	06/07/1976	x				Hướng dẫn du lịch							C	B				x
1	Nguyễn Thị Kim Hạnh Quản trị nhà hàng	29/01/1982	x			QTKD thương mại								B1	B				2
1	Nguyễn Thị Kim Hạnh Nghiep vu lưu trú	29/01/1982	x			QTKD thương mại								B1	B				2
1	Nguyễn Thị Thuỷ Duyên Nghiep vu nhà hàng,khách sạn	25/07/2000	x				QTKS											x	
1	Phạm Minh Nguyệt	06/07/1976	x				Hướng dẫn du lịch							C	B				x
VII	Y Dược																		
	Nghề Dược																		
1	Nguyễn Thị Duyên	24/10/1986	x			Hoá môi trường	Hóa học							B1	C				2
	Hoàng Thị Ngọc	14/4/1986	x			Dược lý - Dược lâm sàng								cử nhân					2

[illegible]

[illegible]

[illegible][illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible][illegible]

[illegible]

TT	Nghề đào tạo/Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Nhà giáo cơ hữu	Nhà giáo thỉnh giảng	Năng lực chuyên môn											Năng lực sư phạm			
					Trình độ chuyên môn, kỹ thuật (*)								CC Kỹ năng nghề (bậc)	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học				
					Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trun g cấp	Thợ bậc cao	Nghệ nhân	Trình độ khác							
	KHOA XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC																		
	Nghề Công nghệ kỹ thuật Kiến trúc																		
1	Đặng Trần Hưng	30/09/1983	x				Kiến trúc												
2	Phạm Thị Nữ	24/08/1984	x			QTKD	Kỹ sư Công trình giao thông thành phố										x		
3	Vũ Hồng Trường	5/11/81	x				Quy hoạch đô thị - Kiến trúc sư Quy hoạch												
	Công nghệ kỹ thuật xây dựng																		
1	Hoàng Đình Hồng	25/05/1952	x				Kỹ thuật												
2	Phạm Thị Nữ	24/08/1984	x			QTKD	Kỹ sư Công trình giao thông thành phố										x		
3	Nguyễn Tiến Thế	24/09/1986		x	Cơ học vật liệu													2	
4	Nguyễn Lương Thiện	14/06/1987		x	Cơ học vật liệu														
						Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp													
5	Đỗ Văn Linh			x														2	
6	Lê Bá Anh	16/10/1987		x	Cơ học													2	
Cộng:			229	386	0	0	0	0	2	0	0	1	20	22	33	3	157	38	
Hướng dẫn ghi biểu:																		181	
Cột 4, 5: đánh dấu x																		2	
																		0	

Hướng dẫn ghi biểu:

Cột 4, 5: đánh dấu x

Từ cột 6-13: ghi cụ thể chuyên ngành

Từ cột 14-20 ghi theo chứng chỉ (bậc, trình độ,...)

Từ cột 21-32: đánh dấu x